

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-PT

Ngày: 09-01-2025

*“V/v Tranh chấp dân sự về  
hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2024/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 641/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 668/2024/QĐ-PT ngày 11/12/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Trọng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Trường K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số E, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Trường K là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Trọng N trình bày:**

Vào khoảng trước năm 2017, anh K có vay của anh N nhiều lần tổng cộng số tiền là 504.500.000đ (Năm trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi anh N đến nhà của anh K đòi thì đến ngày 19/3/2018, cha của anh K tên là Nguyễn Văn T đã làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất số 52, tờ bản đồ số 16 có diện tích là 883,8m<sup>2</sup>, trong đó đất ở là 100m<sup>2</sup> và 783,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm với số tiền là 800.000.000 đồng cho anh N để lấy tiền trả nợ cho anh K. Tuy

nhân, do phía gia đình ông T thiếu nợ Ngân hàng số tiền là 300.000.000 đồng và tiền lãi nên ông T yêu cầu anh N đưa cho ông T số tiền là 350.000.000 đồng. Do đó, khi trừ số nợ của anh K thì mới trừ được 450.000.000 đồng nên anh K còn nợ lại anh N số tiền là 54.500.000 đồng. Số tiền nợ lại anh K hứa đi P làm hàng tháng sẽ gửi tiền về trả cho anh N mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau khi anh K đi làm ở P thì anh K không gửi tiền về trả cho anh N theo như thỏa thuận, điện thoại thì liên lạc không được nên anh N có đến nhà gặp ông T (cha của K) để đòi thì cha của K nói tiền này do Khánh thiếu và K hứa trả thì đòi K. Từ năm 2018 đến nay, anh K chưa trả cho anh N số tiền nào. Đến tháng 12/2023, K tự động liên hệ với anh N để hỏi vay tiếp số tiền là 50.000.000 đồng, anh N nói số tiền cũ chưa trả xong nên không cho vay thêm số tiền mới. Anh K nói tính nợ cũ vốn lãi vay trước đây là bao nhiêu thì anh K làm biên nhận cho anh N và sẽ trả đủ cho anh N. Hai bên trao đổi qua zalo và anh N đã tính số tiền lãi trong hơn năm năm là 65.400.000 đồng, cộng với tiền nợ gốc là 54.500.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 119.900.000đ và chụp gửi qua zalo cho anh K. Nhưng anh N bớt phần lẻ chỉ tính tròn là 100.000.000 đồng thì anh K đồng ý và nói với anh N làm sẵn biên nhận rồi gặp nhau K sẽ ký nhận. Do đó, anh N đã soạn sẵn hai hợp đồng, một hợp đồng ghi số tiền nợ cũ và một hợp đồng ghi số tiền nợ mới để anh K ký tên. Vào ngày 08/12/2023, anh N và anh K hẹn nhau tại quán C ở xã V để ký giấy nợ, anh N đưa hai tờ hợp đồng vay tiền, một tờ ghi số tiền là 100.000.000 đồng là tiền nợ cũ có điền ngày 08/12/2023, thỏa thuận tính lãi tiếp là 2%/tháng, anh K hứa trong vòng một tháng sẽ trả đủ số tiền gốc và một tờ hợp đồng ghi số tiền là 50.000.000 đồng là số tiền anh K hỏi vay thêm là chưa đề ngày sau khi gặp nhau anh N đưa cho anh K ký tên trong tờ hợp đồng vay tiền số tiền nợ cũ là 100.000.000 đồng đề ngày 08/12/2023 và anh N cũng ký tên vào. Còn tờ hợp đồng ghi số tiền 50.000.000 đồng mà K yêu cầu vay thêm thì do lúc này chưa có tiền nên hẹn sang thứ hai tuần sau anh N đưa tiền thì K sẽ ký nên chưa đề ngày, nhưng K nói ký tên luôn đến thứ hai anh N chuyển tiền khỏi phải ký lại, do chưa đưa tiền nên trong tờ biên nhận số tiền 50.000.000 đồng anh N cũng chưa ký tên. Nhưng sau đó, do không xoay xở được tiền nên anh N không đưa cho K vay được. Sau đó, K có gọi điện và nhắn tin nhiều lần qua zalo yêu cầu anh N chuyển cho anh K số tiền vay mới là 50.000.000 đồng hết lần này đến lần khác nên vào ngày 10/01/2024, anh N đã nhắn tin xác nhận không có tiền để cho anh K vay thêm số tiền là 50.000.000 đồng và yêu cầu K trả lại số tiền nợ cũ là 100.000.000 đồng nhưng K không chịu trả mà cứ nhắn tin yêu cầu anh N chuyển số tiền mà K hỏi mượn thêm là 50.000.000 đồng, thấy K cứ nhắn tin yêu cầu chuyển số tiền vay mới hoài và anh N cũng biết được nếu cho anh K vay thêm tiền sẽ rất khó đòi lại nên anh N đã chặn zalo của K.

Anh N thừa nhận những tin nhắn anh K cung cấp là những tin nhắn trao đổi giữa anh K và anh N về số tiền nợ cũ và số tiền 50.000.000 đồng vay thêm anh N nhưng chưa đưa cho anh K nên anh N đã xé bỏ biên nhận bản chính ghi số tiền 50.000.000 đồng, hiện nay không còn biên nhận này. Anh N thừa nhận số tiền trong biên nhận ghi số tiền 50.000.000 đồng thì anh N chưa giao cho anh K, còn tờ hợp đồng ghi số tiền 100.000.000 đồng là số tiền nợ cũ trước đây nên vào

ngày 08/12/2023, khi anh K ký vào hai hợp đồng vay tiền thì không có việc giao nhận tiền là đúng.

Tại phiên tòa anh N thay đổi yêu cầu, anh N chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn T1 K có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền vay ghi trong biên nhận ngày 08/12/2023 với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), anh N không yêu cầu tính lãi tiếp. Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh K không trả tiền cho anh N thì anh N mới yêu cầu anh K tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn Trường K trình bày:* Anh N và anh K là bạn học chung trường ngày xưa nên quen biết nhau. Trước đây, anh K có vay của anh N nhiều lần vào khoảng năm 2015 số tiền khoảng 350.000.000 đồng, đến năm 2018 thì số tiền vay cộng với lãi là 500.000.000 đồng và anh N kêu anh K viết biên nhận nợ số tiền này và hứa cho thời hạn hai năm anh K phải trả đủ. Nhưng sau khi viết biên nhận số tiền 500.000.000 đồng xong thì anh N liền đến nhà đòi nên cha mẹ của anh K đã bán đất trả đủ số tiền này cho anh N. Đến tháng 12 năm 2023, do kẹt tiền nên anh K có gọi điện thoại để hỏi vay tiếp của anh N số tiền là 50.000.000 đồng thì anh N nói “mày vay 100.000.000 đồng cũng được nữa” và nói lãi suất là 5%/tháng. Anh K nói còn nợ ở ngoài lãi suất cao nên nếu anh N cho mượn được 100.000.000 đồng với lãi suất thấp hơn thì cho K mượn luôn 100.000.000 đồng thì anh N nói phải trả nợ cũ 54.500.000 đồng và lãi là 65.400.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 119.900.000 đồng, nhưng anh N bớt phần lẻ chỉ tính tròn là 100.000.000 đồng nhưng anh K chưa đồng ý mà nói hai bên gặp mặt trực tiếp để xác nhận thì anh N không chịu gặp. Khoảng một hai ngày sau anh K nhắn tin hỏi mượn tiền anh N tiếp thì anh N hẹn gặp nhau đi rồi tính nên hai bên hẹn nhau ra quán cà phê Mây H, khi ra quán thì anh N đã soạn sẵn hai hợp đồng vay tiền đề ngày 08/12/2023, một hợp đồng ghi số tiền là 100.000.000 đồng và một hợp đồng số tiền vay là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng vay tiền xong, anh N không giao khoản tiền nào cho anh K mà hẹn đến thứ hai tuần sau có một người hốt bụi đưa cho anh N, anh N sẽ giao số tiền vay cho anh K (khi làm biên nhận ngày 08/12/2023 là ngày thứ sáu). Đến ngày thứ hai là ngày 11/12/2023, không thấy anh N chuyển tiền cho vay, anh K có gọi điện và nhắn tin qua Z yêu cầu anh N chuyển tiền số tiền anh N cho anh K vay nhưng anh N nói chưa có tiền để chuyển cho anh K và hẹn hết lần này đến lần khác sẽ giao tiền. Đến ngày 10/01/2024, anh N nhắn tin qua zalo nói không có tiền để cho anh K vay tiếp và sẽ trả lại biên nhận ghi số tiền là 50.000.000 đồng cho anh K, còn biên nhận 100.000.000 đồng thì anh N không có nói gì. Anh K có nhắn tin hỏi anh N ngày 08/12/2023 viết hai biên nhận số tiền là 150.000.000 đồng nhưng sao chỉ trả có biên nhận 50.000.000 đồng thì anh N không có trả lời. Sau đó, anh K có gọi điện và nhắn tin cho anh N qua zalo nhiều lần nữa nhưng anh N không trả lời và xóa kết bạn với anh K luôn. Từ ngày làm hợp đồng vay tiền đến nay anh N không lần nào đến gặp anh K để đòi số tiền mà anh N đang khởi kiện, chỉ có anh K kiếm anh N để yêu cầu trả giấy nợ vay ghi trong biên nhận nhưng anh N vẫn tránh mặt. Việc anh K hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng nhưng anh N làm hai biên nhận, một biên nhận số tiền

100.000.000 đồng là tiền vay và một biên nhận ghi số tiền 50.000.000 đồng thì anh N nói đó là tiền lãi của một năm kể từ ngày viết biên nhận, anh Nhân T2 trước tiền lãi của một năm. Do đang cần tiền nên anh K mới ký biên nhận nợ với anh N.

Đối với số tiền mà anh N cho rằng anh K còn nợ trước đây với số tiền là 54.500.000 đồng thì hiện nay anh K không có nợ số tiền này. Số tiền nợ cũ trước năm 2017, thì vào năm 2018 cha của anh K tên Nguyễn Văn T (nay đã chết) đã bán đất trả hết số nợ cho anh K, người mua đất cũng là anh N và anh N đã ký tên xác nhận anh K không còn nợ anh N số tiền nào khác nhưng giấy tờ xác nhận hiện nay đã bị thất lạc nên không cung cấp được cho Tòa án. Việc cha của anh K bán đất cho anh N trả nợ, sau đó lấy lại số tiền 350.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng thì anh K không biết. Đối với tin nhắn qua zalo mà anh N, anh K cung cấp cho Tòa án thừa nhận là trao đổi giữa anh K và anh N về việc nợ tiền trước đây và khoản tiền anh K hỏi vay. Nhưng do anh N nói phải thanh toán xong số tiền nợ cũ thì anh N mới cho vay thêm, do cần gấp trực tiếp anh N để vay tiền nên anh K mới nhắn tin nội dung như vậy để cho anh N đồng ý gấp nên trên tin nhắn thì anh K đồng ý nhưng khi gặp nhau ở quán cà phê hai bên trao đổi lại nội dung như anh K đã trình bày ở trên.

Nay anh K không đồng ý theo như yêu cầu của anh N vì số tiền ghi trong biên nhận ngày 08/12/2023 thì anh N chưa giao cho anh K.

#### **Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng N.

Buộc anh Nguyễn Văn T1 K có nghĩa vụ trả cho anh Trần Trọng N số tiền nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn Trường K yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết xử lại toàn bộ vụ án theo hướng tính chất sự việc và tuyên án anh K không phải có nghĩa vụ buộc phải trả số tiền nợ là 100.000.000 đồng.

#### **- Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Văn Trường K có nghĩa vụ trả số nợ 100.000.000 đồng.

Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

#### **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn Trường K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2024/DS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Văn Trường K không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án T3 thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn Trường K Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự thì chứng tỏ rằng: Vào thời điểm năm 2017, sau khi trừ cán khoản nợ mà anh K thiếu anh N bằng quyền sử dụng đất của ông T (ba của anh K) thì anh K còn nợ anh N số tiền vay gốc là 54.500.000 đồng. Đến ngày 08/12/2023 thì anh N và anh K đã thống nhất số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 08/12/2023 là 60 tháng với lãi suất 2%/tháng với số tiền là 65.400.000đ, tổng cộng tiền vốn lãi là 119.900.000 đồng nhưng anh N đồng ý bớt 19.900.000 đồng, chỉ yêu cầu anh K trả số tiền vốn và lãi là 100.000.000 đồng (trong đó, vốn là 54.500.000đ, tiền lãi là 45.500.000 đồng) và anh K đã thống nhất ký vào hợp đồng vay và hẹn một tháng sau sẽ trả nhưng hết hạn anh K cũng không trả cho anh N; Như vậy, anh K đã vi phạm thỏa thuận trả nợ với anh N.

Về số tiền lãi hai bên thống nhất tính tiền lãi trong 05 năm với lãi suất là 24%/ năm là cao hơn quy định của pháp luật, theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm. Do đó, lãi suất sẽ được tính cụ thể theo quy định là 54.500.000đ x 20% x 05 năm là 54.500.000 đồng nhưng anh N chỉ yêu cầu anh K trả tiền lãi là 45.500.000 đồng để cộng với phần tiền vốn để tính chẳng số tiền là 100.000.000đ là có lợi cho anh K.

Do đó, nay anh N yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ vốn, lãi là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo hợp đồng vay đề ngày 08/12/2023 và không yêu cầu tính lãi tiếp là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Anh K kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2024/DS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Do kháng cáo của anh Nguyễn Văn T1 K không được chấp nhận nên anh K phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 38; Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn Trường K;

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2024/DS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng N.

Buộc anh Nguyễn Văn T1 K có nghĩa vụ trả cho anh Trần Trọng N số tiền nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn Trường K phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Anh Trần Trọng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.707.500đ (Hai triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 0007482 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Trường K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007746 ngày 29/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Lấp Vò;
- VKSND H. Lấp Vò;
- Chi cục THADS H. Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Khắc Thịnh**